TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2026/HS-PT
Ngày 12 – 5 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Thanh Gia

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Thắm

Ông Ung Quang Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Tạ Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2026/TLPT-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Hà Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2026/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hà Thanh T, sinh ngày 06/11/1982 tỉnh Kon Tum (nay là tỉnh Quảng Ngãi); số căn cước công dân: 062082001213; nơi cư trú: Hẻm A đường N, xã B, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T1 (chết) và bà Hoàng Thị Bích L, sinh năm 1955; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1986 (đã ly hôn); con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 26/3/2018, bị Công an huyện K, tỉnh Gia Lai (cũ) xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, bị cáo đã nộp phạt ngày 28/3/2018.

- Ngày 01/3/2023, bị Công an xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum (cũ) xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng rượu, bia gây mất trật tự công cộng; bị cáo đã nộp phạt ngày 01/3/2023.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Thanh T (có giấy phép lái xe hạng C) được ông Lê Thanh L1 và bà Nguyễn Thị H thuê điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 81C-090.32 để chở bê tông phục vụ cho các công trình xây dựng cầu đường và trả tiền công; hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không làm hợp đồng lao động.

Ngày 13/4/2025, theo sự phân công của ông L1 và bà H, T điều khiển xe ô tô trên chở bê tông đi từ bãi trộn bê tông tại thôn P, xã I, tỉnh Gia Lai đi đến làng P, xã I, tỉnh Gia Lai để phục vụ xây dựng cầu đường. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi lấy bê tông tại bãi trộn bê tông tại thôn P, T điều khiển xe lưu thông trên đường liên thôn thuộc thôn P theo hướng đi xã C, tỉnh Gia Lai. Khi đi đến khu vực giao lộ đường liên thôn thuộc địa phận thôn P, T điều khiển xe với tốc độ khoảng 5km/h đến 10km/h để chuyển hướng sang bên phải rẽ vào đường liên thôn đi thôn Đ, xã I (cùng hướng đi về làng P). Khi chuyển hướng, T không bật đèn tín hiệu cảnh báo rẽ (vì đèn cảnh báo bên phải đã bị gãy, hư hỏng trước đó). Cùng lúc này, anh Rơ Lan S (không có giấy phép lái xe và không đội mũ bảo hiểm) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B2-991.15 đi cùng chiều phía bên phải, đi từ phía sau xe ô tô đi lên phía trước. Khi xe ô tô của T đang bắt đầu chuyển hướng sang phải đã tông vào xe mô tô của anh S làm cho xe mô tô và anh S bị ngã xuống đất, bánh xe ngoài cùng bên phải trục số 2 của xe ô tô đè lên người anh S và xe mô tô. Khi phát hiện có tai nạn xảy ra, T đạp thắng dừng xe lại và xe ô tô đã chuyển hướng xong, T xuống xe kiểm tra thì thấy lốp xe bên phải ngoài cùng trục số 2 đã bị nổ, anh S đã tử vong.

Tại Kết luận giám định tử thi số 359/KLGĐTT-KTHS ngày 25/4/2025, Phòng K Công an tỉnh G kết luận nguyên nhân chết của anh S là do đa chấn thương.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở của T lúc 19 giờ 30 phút ngày 13/4/2025 là 0.000mg/l khí thở và kiểm tra ma túy trong nước tiểu đối với T lúc 19 giờ 40 phút trong cùng ngày là âm tính.

Kết quả cân tải trọng đối với xe ô tô biển kiểm soát 81C-090.32 ngày 13/4/2025 là 40.790kg.

Tại Kết luận giám định số 928/KL-KTHS ngày 13/6/2025, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Rơ Lan S gửi giám định có tìm thấy E (cồn), nồng độ E là 225 miligam/100mililít. Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Rơ Lan S gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy.

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 25/5/2025 ngày 15/5/2025, Sở xây dựng tỉnh G kết luận về đối tượng giám định xe ô tô biển kiểm soát 81C-090.32 như sau: Tại thời điểm giám định không đảm bảo an toàn kỹ thuật (sử dụng lốp nứt, vỡ, phồng rộp làm hở lớp sợi mành; đèn báo rẽ phía sau bên trái, bên phải không hoạt động khi bật công tắc; đèn báo rẽ phía sau bên phải lắp đặt không chắc chắn; bàn đạp ly hợp không có tác dụng chống trượt trên bàn đạp).

Tại Kết luận định giá tài sản số 242 và số 243/KL-HĐĐGTS ngày 20/9/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Gia Lai kết luận thiệt hại đối với xe mô tô biển kiểm soát 81B2-991.15 là 6.507.000 đồng và xe ô tô biển kiểm soát 81C-090.32 là 13.634.000 đồng.

T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 65.000.000 đồng; đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2026/HS-ST ngày 11/02/2026, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Gia Lai đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T 15 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/02/2026, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo, xử phạt bị cáo T 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 16 giờ 50 phút ngày 13/4/2025, bị cáo Hà Thanh T (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô tải (loại xe trộn bê tông) biển kiểm soát 81C-090.32 đi trên đường liên thôn, theo hướng thôn P đi về xã C. Khi đi đến khu vực giao lộ đường liên thôn thuộc địa phận thôn P thì chuyển hướng rẽ phải vào đường liên thôn đi thôn Đ, xã I (cùng hướng đi về làng P); quá trình chuyển hướng đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 81B2-991.15 do anh Rơ Lan S điều khiển đi bên phải cùng chiều. Hậu quả, anh S chết tại chỗ và 02 phương tiện giao thông bị hư hỏng.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do T điều khiển xe tham gia giao thông trước khi chuyển hướng không đảm bảo khoảng cách an toàn với xe phía sau, không có tín hiệu báo hướng rẽ, khi chuyển hướng không đảm bảo an toàn.

Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Gia Lai đã xét xử bị cáo Hà Thanh T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Hà Thanh T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1] Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng, tài sản của người khác nên cần phải xử lý nghiêm nhằm phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn giao thông.

[2.2] Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau và hành vi sử dụng rượu, bia gây mất trật tự công cộng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và gia đình bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện nay bị cáo đã ly hôn và đang nuôi 03 con nhỏ đang độ tuổi đi học, mẹ của bị cáo thường xuyên đau ốm (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Gia Lai) và đồng thời gia đình bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy tại cấp phúc thẩm, bị cáo có phát sinh thêm các tình tiết giảm nhẹ mới như đã liệt kê nêu trên chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và đồng thời trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi là không có giấy phép lái xe và không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông; căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, giảm cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây hậu quả chết người, tính chất nghiêm trọng và đồng thời bị cáo có nhân thân xấu nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Do kháng cáo được chấp nhận một phần, Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt nên bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo, xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hà Thanh T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2026/HS-ST ngày 11/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo Hà Thanh T.

2. Xử phạt bị cáo Hà Thanh T 09 (chín) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hà Thanh T không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 8 – Gia Lai;
- VKSND khu vực 8, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 8, tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng GĐ, KT, TT và THA TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu: Toà Hình sự, HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Văn Thanh Gia